I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

(1) Dải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi
Sương hồng lam ôm ấp mái nhà tranh
Trên con đường viền trắng mép đồi xanh
Người các ấp tưng bừng ra chợ Tết
(...)
(2) Người mua bán ra vào đầy cổng chợ
Con trâu đứng vờ rim hai mắt ngủ,
Để lắng nghe người khách nói bô bô.
Anh hàng tranh kĩu kịt quẩy đôi bồ
Tìm đến chỗ đông người ngồi giở bán.
Một thầy khóa gò lưng trên cánh phản,
Tay mài nghiên hí hoáy viết thơ xuân.
Cụ đồ nho dừng lại vuốt râu cằm,
Miệng nhẩm đọc vài hàng câu đối đỏ.
(....)
(3) Chợ tưng bừng như thế đến gần đêm,
Khi chuông tối bên chùa văng vẳng đánh,
Trên con đường đi các làng hẻo lánh,
Những người quê lũ lượt trở ra về.
Ánh dương vàng trên cỏ kéo lê thê,
Lá đa rụng tơi bời quanh quán chợ.

(Trích ***Chợ Tết*** – Đoàn Văn Cừ, thivien.net)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định thể thơ của đoạn trích trên. **(0.5 điểm)**

Câu 2. Trong đoạn thơ thứ (2) tác giả đã đề cập đến những hoạt động cụ thể nào của con người trong phiên chợ Tết? **(0.5 điểm)**

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu thơ *"Sương hồng lam ôm ấp mái nhà tranh"*. **(1.0 điểm)**

Câu 4. Theo anh/chị trong xã hội hiện đại ngày nay có nên duy trì những phiên chợ Tết không? Tại sao? **(1.0 điểm)**

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. Nghị luận xã hội (2,0 điểm)

Từ đọc – hiểu đoạn trích trên, anh/chị viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa của việc giữ gìn những phong tục tốt đẹp trong ngày Tết cổ truyền.

Câu 2. Nghị luận văn học (5,0 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về hình ảnh sông Đà trong đoạn trích sau:

(...) *Hùng vĩ của Sông Đà không phải chỉ có thác đá. Mà nó còn là những cảnh đá bờ sông dựng vách thành, mặt sông lúc ấy chỉ đúng ngọ mới có mặt trời. Có vách đá thành chẹt lòng sông như một cái yết hầu. Đứng bên này bờ nhẹ tay ném hòn đá qua bên kia vách. Có quãng con nai con hổ đã có lần vọt từ bờ bên này sang bờ bên kia. Ngồi trong khoang đò qua quãng ấy, đang mùa hè mà cũng thấy lạnh, cảm thấy mình như đứng ở hè một cái ngõ mà ngóng vọng lên một khung cửa sổ nào trên cái tầng thứ mấy nào vừa tắt phụt đèn điện.*

Lại như quãng mặt ghềnh Hát Loóng, dài hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm như lúc nào cũng đòi nợ xuýt bất cứ người lái đò Sông Đà nào tóm được qua đấy. Quãng này mà khinh suất tay lái thì cũng dễ lật ngửa bụng thuyền ra.

Lại như quãng Tà Mường Vát phía dưới Sơn La. Trên sông bỗng có những cái hút nước giống như cái giếng bê tông thả xuống sông để chuẩn bị làm móng cầu. Nước ở đây thở và kêu như cửa cống cái bị sặc. Trên mặt cái hút xoáy tít đáy, cũng đang lừ lừ những cánh quạ đàn. Không thuyền nào dám men gần những cái hút nước ấy, thuyền nào qua cũng chèo nhanh để lướt quãng sông, y như là ô tô sang số ấn ga cho nhanh để vút qua một quãng đường mượn cạp ra ngoài bờ vực. Chèo nhanh và tay lái cho vững mà phóng qua cái giếng sâu, những cái giếng sâu nước ặc ặc lên như vừa rót dầu sôi vào. Nhiều bè gỗ rừng đi nghênh ngang vô ý là những cái giếng hút ấy nó lôi tuột xuống. Có những thuyền đã bị cái hút nó hút xuống, thuyền trồng ngay cây chuối ngược rồi vụt biến đi, bị dìm và đi ngầm dưới lòng sông đến mươi phút sau mới thấy tan xác ở khuỷnh sông dưới (...)

(Trích ***Người lái đò sông Đà*** **-** Nguyễn Tuân, *Ngữ văn 12, tập 1, NXB GD, 2011, tr186-187)*

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**3,0**
	1	**Thể thơ:** 8 tiếng ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 0,5 điểm.* *- Học sinh không trả lời đúng: không cho điểm.*	0,5
	2	Trong đoạn thơ thứ (2) tác giả đã nêu **những hoạt động của con người trong phiên chợ Tết:** - *Người mua bán ra vào chợ* - *Anh hàng tranh tìm chỗ đông người để bán* - *Thầy khóa mài mực viết thơ xuân* - *Cụ đồ nho nhẩm đọc câu đối* ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời chính xác như trên hoặc trả lời được 2 ý: 0,5 điểm.* *- Học sinh trả lời được một ý trong các ý trên: 0,25 điểm* *- Học sinh không trả lời đúng: không cho điểm.*	0,5
	3	**Biện pháp tu từ trong câu** *"Sương hồng lam ôm ấp mái nhà tranh"* là: nhân hóa (Mây "*ôm ấp"*) - Tác dụng: làm cho hình ảnh "sương" trở nên sinh động, hấp dẫn, gợi cảnh tượng vừa nên thơ vừa quen thuộc gần gũi. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh gọi tên (0,25 điểm) và chỉ ra được bptt (0,25 điểm): 0,5 điểm* *- Học sinh nêu được tác dụng: 0,5 điểm*	1,0
	4	**Theo anh/chị trong xã hội hiện đại ngày nay có nên duy trì những phiên chợ Tết không? Tại sao?** HS có thể bày tỏ quan điểm nên/ không nên duy trì những phiên chợ	1,0

		Tết. Mọi kiến giải hợp lý đều có thể chấp nhận. Sau đây là một vài gợi ý: - Trong xã hội hiện đại ngày nay vẫn nên duy trì những phiên chợ Tết vì đây là một trong những nét văn hóa đẹp có tính truyền thống của người Việt, người dân đi chợ Tết không chỉ để mua sắm mà còn để gặp gỡ, tận hưởng không khí háo hức khi năm hết Tết đến. - Không nên duy trì những phiên chợ Tết vì xã hội hiện đại, con người bận rộn với công việc, ngày Tết là dịp để nghỉ ngơi; thường là các phiên chợ tự phát khó có sự kiểm soát chặt chẽ của nhà nước nên chất lượng dịch vụ, vệ sinh an toàn thực phẩm và an ninh khó bảo đảm; các giá trị, ý nghĩa của phiên chợ này hiện cũng đang mai một dần đi... ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh nêu được quan điểm cá nhân: 0.25* *- Học sinh lý giải được quan điểm của mình: 0.75* *+ HS trình bày thuyết phục: 0.75 điểm.* *+ HS có lý lẽ song diễn đạt còn lủng củng, chưa chặt chẽ: 0.5 điểm* *+ HS trình bày chưa thuyết phục: 0.25 điểm.*	
II		**LÀM VĂN**	**7,0**
	1	**Từ đoạn trích trên, em viết một đoạn văn (200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa của việc giữ gìn những phong tục tốt đẹp trong ngày Tết cổ truyền**	**2,0**
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: ý nghĩa của việc giữ gìn nét đẹp văn hóa Việt trong phong tục ngày Tết cổ truyền	0,25
		b. Triển khai vấn đề nghị luận Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ về *ý nghĩa của*	1.0

		việc giữ gìn nét đẹp văn hóa Việt trong phong tục ngày Tết cổ truyền Sau đây là một số gợi ý: - Những phong tục tốt đẹp trong dịp Tết cổ truyền: tảo mộ; gói bánh chưng, bánh tét; cúng tất niên, dón giao thừa; viết câu đối đầu xuân; chúc Tết, mừng tuổi ông bà, cha mẹ; thăm hỏi hàng xóm láng giềng... - Ý nghĩa của việc giữ gìn những phong tục tốt đẹp ngày Tết cổ truyền: góp phần giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong cuộc sống đương đại; giúp con người có sợi dây gắn bó với gia đình, cộng đồng, sống có trách nhiệm với quá khứ, với hiện tại và cả tương lai… - Liên hệ bản thân. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữ lí lẽ và dẫn chứng (1.0 điểm).* *- Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,75 điểm).* *- Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 -0,5 điểm).* *Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.*	
		c. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp. (3 lỗi trở lên)*	0,25

		d. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về vấn đề; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.* *- Đáp ứng được 1 trong 2 yêu cầu trở lên: 0,25 điểm.*	0,25
	2	**Cảm nhận về hình ảnh sông Đà hung bạo, dữ dội trong đoạn trích**	**5,0**
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận *Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận **Hình ảnh sông Đà hung bạo, dữ dội** ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.* *- Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: không cho điểm.*	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	
		**** Mở bài :*** Giới thiệu khái quát về tác giả ***(0,25 điểm)***, bài tùy bút và đoạn trích ***(0,25 điểm).***	0,5

		*** Thân bài:** ***Cảm nhận về hình ảnh sông Đà hung bạo, dữ dội trong đoạn trích:*** - Cảnh vách đá bờ sông Đà hùng vĩ, tráng lệ bằng những vách thành dựng đứng, uy nghiêm nhưng cũng đầy hiểm nguy *"cảnh đá bờ sống dựng vách thành .... cũng cảm thấy lạnh"* (0,75 điểm) - Ghềnh sông Đà dữ dội, hung bạo qua hình ảnh nước, sóng, gió, đá phối hợp với nhau cuồn cuộn uy hiếp những người lái *đò "mặt ghềnh Hát Loóng dài hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng...qua đấy"* (1,0 điểm) - Những cái hút nước trên sông Đà như loài thủy quái hung bạo, nham hiểm, sẵn sàng lôi tuột, nuốt chửng những con thuyền và cả người lái đò qua đó: *"trên sông bỗng có những cái hút nước.... nước ở đây thở và kêu như cửa cống cái bị sặc" "những chiếc thuyền đã bị cái hút nó hút xuống ...tan xác ở khuỷnh sông dưới".* (1,0 điểm) ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh cảm nhận về hình ảnh sông Đà hung bạo, dữ dội đầy đủ, sâu sắc: 2,5- 2,75 điểm.* *- Học sinh cảm nhận chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc về hình ảnh con sông hung bạo: 1,75 điểm - 2,25 điểm.* *- Cảm nhận chung chung, chưa rõ các vẻ đẹp của hình ảnh sông Đà hung bạo, dữ dội: 0,75 điểm - 1,5 điểm.* *- Cảm nhận sơ lược, không rõ các biểu hiện của hình ảnh dòng sông hung bạo: 0,25 điểm - 0,5 điểm.*	2,75
		** Đánh giá chung* - Nhà văn đã miêu tả Sông Đà bằng những ví von, so sánh, nhân hóa, liên tưởng, tưởng tượng độc đáo, bất ngờ và rất thú vị. Từ ngữ phong phú, sống động, giàu giá trị tạo hình và có sức gợi cảm cao. Nhiều câu văn dài song nhịp văn gấp gáp, nhanh, mạnh giúp hình dung vẻ đẹp hùng vĩ, dữ dội của sông Đà ở thượng nguồn và Sông Đà trong cái nhìn của Nguyễn Tuân là công trình mĩ thuật thiên tạo. - Đoạn trích nói riêng và tác phẩm nói chung là sự khám phá độc đáo	0,5

		của Nguyễn Tuân về dòng sông huyền thoại, là tình yêu tha thiết của nhà văn với thiên nhiên và con người Tây Bắc. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh đánh giá được đầy đủ cả nội dung và nghệ thuật: 0,5 điểm:* *- Học sinh đánh giá được 1 ý: 0,25 điểm.* *- Học sinh không đánh giá được vấn đề: không cho điểm*	
		c. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp. (4 lỗi trở lên)*	0,25
		e. Sáng tạo - So sánh với các tác phẩm khác; liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận. -Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.* *- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.*	0,5
Tổng điểm			**10,0**

.....Hết.....

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2022-2023

MÔN: NGỮ VĂN LỚP 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút

TT	Kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng		% Tổng điểm
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
		Tỉ lệ (%)	*Thời gian (phút)*	*Tỉ lệ (%)*	*Thời gian (phút)*	*Tỉ lệ (%)*	*Thời gian (phút)*	*Tỉ lệ (%)*	*Thời gian (phút)*	*Số câu hỏi*	*Thời gian (phút)*	
1	Đọc hiểu	15	5	10	10	5	5	0	0	04	20	30
2	NLXH	10	5	5	5	5	10	0	0	01	20	20
3	NLVH	15	10	15	20	10	10	10	10	01	50	50
Tổng		**40**	**20**	**30**	**35**	**20**	**25**	**10**	**10**	**06**	**90**	**100**
Tỉ lệ %		**40**		**30**		**20**		**10**				**100**
Tỉ lệ chung		**70**				**30**						**100**

Lưu ý:

- Tất cả các câu hỏi trong đề kiểm tra là câu hỏi tự luận.

- Cách tính điểm của mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong *Đáp án và hướng dẫn chấm*.

BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA

HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2022-2023

MÔN: NGỮ VĂN LỚP 12 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	**ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**	**- Đọc hiểu ngữ liệu ngoài sách giáo khoa**	**Nhận biết:** - Xác định thể thơ - Chỉ ra những hoạt động cụ thể của con người ở phiên chợ tết trong văn bản - Nhận biết biện pháp tu từ nổi bật được sử dụng trong câu thơ "Mây hông lam ôm ấp mái nhà tranh" **Thông hiểu:** - Hiểu được tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ. - Hiểu được nội dung của câu thơ để bày tỏ quan điểm **Vận dụng:** - Bày tỏ được quan điểm cá nhân đối với việc có cần giữ những phiên chợ Tết	**1.5**	**1.0**	**0.5**	**0**	**4**

			trong xã hội hiện đại ngày nay hay không.					
2	**LÀM VĂN**	**1. Nghị luận xã hội về ý nghĩa của việc giữ gìn những phong tục tốt đẹp trong ngày Tết cổ truyền**	**Nhận biết:** - Xác định được cách thức viết đoạn văn nghị luận, vấn đề cần nghị luận: **Thông hiểu:** - Nêu được các phong tục tốt đẹp trong ngày Tết cổ truyền của dân tộc; nêu được ý nghĩa của việc giữ gìn những phong tục tốt đẹo này. **Vận dụng:** Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về những phong tụv tốt đẹp trong ngày Tết cổ truyền và ý nghĩa của việc gìn giữ là lưu truyền những phong tục tốt đẹp ấy					**1**
		2. Nghị luận văn học về một	**Nhận biết:** - Xác định được kiểu bài nghị luận; vấn đề cần nghị luận: **cảm nhận về hình**					**1**

		đoạn trích trong tùy bút "Người đò sông Đà" của Nguyễn Tuân	**ảnh sông Đà hung bạo, dữ dội trong đoạn văn.** - Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn trích. - Xác định được đối tượng phản ánh: hình ảnh Sông Đà hung bạo, dữ dội **Thông hiểu:** - Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của đoạn trích: vẻ đẹp và sức hấp dẫn của thiên nhiên qua trang viết chân thực, đa dạng, lôi cuốn. - Hiểu một số đặc điểm của kí hiện đại Việt Nam được thể hiện trong đoạn trích. **Vận dụng:** - Vận dụng kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của đoạn trích. - Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của đoạn trích; vị trí và đóng góp của tác giả. **Vận dụng cao:** - Liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận.					

			- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; bài văn giàu sức thuyết phục.					
Tổng								**6**
Tỉ lệ %				**40**	**30**	**20**	**10**	**100**
Tỉ lệ chung				**70**		**30**		**100**